**HƯỚNG DẪN XÁC NHẬN**

**NHÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN CHUYÊN NGHIỆP**

**专业投资者确认指引**

* **Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;**

**根据2019年11月26日第54/2019/QH14号《证券法》；**

* **Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31 tháng 12 năm 2020 ;**

**根据 2020 年 12 月 31 日第 155/2020/ND-CP 号法令，详细说明了《证券法》的一些条款；**

* **Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế  ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Nghị định số 65/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số**[**153/2020/NĐ-CP**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/chung-khoan/nghi-dinh-153-2020-nd-cp-chao-ban-giao-dich-trai-phieu-doanh-nghiep-tai-thi-truong-trong-nuoc-461187.aspx)**ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ngày 16 tháng 9 năm 2022.**

**根据2020年12月31日第153/2020/NĐ-CP号法令，规定了在国内市场上发行和交易私募企业债券以及在国际市场上发行企业债券；2022年9月16日第65/2020/NĐ-CP号法令关于修改和补充的第153/2020/NĐ-CP号法令的一些条款。**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) hướng dẫn Quý Nhà Đầu tư trình tự, thủ tục đề nghị xác định tư cách Nhà đầu tư Chứng khoán chuyên nghiệp tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) như sau:**

**国泰君安证券（越南）股份公司指引投资者在本公司办理专业投资者确认的程序和手续如下：**

Quý khách lập Giấy đề nghị xác định tư cách Nhà Đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo [*mẫu đính kèm*](file:///Y:\Private\1.%20Quản%20lý%20Trái%20phiếu\NĐT%20CHUYÊN%20NGHIỆP\Biểu%20mẫu\Đề%20nghị%20xác%20nhận%20tư%20cách%20NĐT%20chuyên%20nghiệp.docx) và cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng minh là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp cho Phòng Vận hành Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam).

客户按照专业投资者申请确认书的模板（附件）并向国泰君安证券（越南）股份公司运营部提供足够关于专业投资者的证件。

1. **Cách thức nộp hồ sơ:**

**提交方式：**

* Nộp trực tiếp tại Hội sở hoặc Chi nhánh của GTJA (Vietnam)

直接在国泰君安证券（越南）股份公司的河内总部和胡志明分行提交。

1. **Hồ sơ yêu cầu gồm:**

**证件文件包括：**

* Giấy đề nghị xác nhận Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (Theo mẫu đính kèm).

专业投资者申请确认书 （附件）。

* Hồ sơ chứng minh Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp như sau:

专业投资者证件如下:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT**  **序号** | **Đối tượng đề nghị**  **(Khoản 1 điều 11 Luật CK 2019)**  **申请对象**  **(2019年证券法的第1款11条)** | **Hồ sơ**  **(Điều 5 NĐ155/2020/NĐ-CP và Điều 8 NĐ 65/2022/NĐ-CP)**  **证件**  **（第65/2022/NĐ-CP号文议定的第8款）** | **Đối với nhà ĐT trong nước**  **对于国内投资者** | **Đối với NĐT nước ngoài**  **对于国外投资者** | **Thời hạn Giấy xác nhận**  **确认书有效期** |
| 1 | Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, tổ chức tài chính quốc tế, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức tài chính nhà nước được mua chứng khoán theo quy định của pháp luật có liên quan;  商业银行、外国银行分行、金融公司、保险经营机构、证券公司、证券投资基金管理公司、证券投资公司、证券投资基金、国际金融机构、国家预算外资金、根据相关法律规定可购买证券的国家金融机构； | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy tờ tương đương khác.  企业注册证书或者经营许可证、营业执照或其他同等文件。  CCCD/Hộ chiếu của người đại diện pháp luật  法定代表人的身份证/护照 | Bản sao chứng thực  核证副本  Bản sao chứng thực  核证副本 | Hợp pháp hóa lãnh sự hoặc bản sao công chứng dịch thuật  领事认证或翻译公证副本  Bản sao công chứng dịch thuật  翻译公证副本 | 1 năm  1年 |
| 2 | Công ty có vốn điều lệ đã góp đạt trên **100 tỷ đồng** hoặc tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;  公司注册资金超过**1000亿越南盾**或上市机构或登记交易机构； | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương khác;  企业注册证书或其他同等文件；  Báo cáo tài chính năm được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên được soát xét.  经审计的年度财务报表或经审计的半年度财务报表。  CCCD/Hộ chiếu của người đại diện pháp luật  法定代表人的身份证/护照  Hoặc quyết định chấp thuận niêm yết.  上市批准决定。 | Bản sao chứng thực  核证副本  Bản sao  副本  Bản sao chứng thực  核证副本  Bản sao chứng thực  核证副本 | Hợp pháp hóa lãnh sự hoặc bản sao công chứng dịch thuật  领事认证或翻译公证副本  Bản sao  副本  Bản sao công chứng dịch thuật  翻译公证副本  Hợp pháp hóa lãnh sự hoặc bản sao công chứng dịch thuật  领事认证或翻译公证副本 | 1 năm  1年 |
| 3 | Người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán;  有证券从业资格证书的人； | 1. CCCD/Hộ chiếu còn giá trị sử dụng  生效的身份证/护照  2. Chứng chỉ hành nghề chứng khoán còn hiệu lực.  生效的证券从业资格证书 | Bản sao chứng thực  核证副本  Bản sao chứng thực  核证副本 | Bản sao công chứng dịch thuật  翻译公证副本  Bản sao công chứng dịch thuật  翻译公证副本 | 1 năm  1年 |
| 4 | Cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có giá trị tối thiểu là 02 tỷ đồng theo xác nhận của công ty chứng khoán tại thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chuyên nghiệp;  个人持有的上市证券、注册交易证券组合的价值至少为20亿越南盾，并在该个人被确认为专业投资者时由证券公司进行确认； | 1. Giấy CCCD/Hộ chiếu còn giá trị sử dụng  生效的身份证/护照  2. Xác nhận của các công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán về danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch do nhà đầu tư nắm giữ có giá trị tối thiểu 02 tỷ đồng được xác định bằng giá thị trường bình quân theo ngày của danh mục chứng khoán trong thời gian tối thiểu 180 ngày liền kề trước ngày xác định tư cánh nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, không bao gồm giá trị vay ký quỹ và giá trị chứng khoán thực hiện giao dịch mua bán lại.  投资者开立证券交易账户的证券公司的确认，关于上市证券清单的市值和投资者持有至少20亿越南盾注册交易的证券（根据在确定专业证券投资者资格之日前连续至少180 天的该证券清单日均市值来计算，不包括融资贷款的价值和证券回购交易的价值）。 | Bản sao chứng thực  核证副本  Bản gốc  正本 | Bản sao công chứng dịch thuật  翻译公证副本  Bản gốc  正本 | 3 tháng  3个月 |
| 5 | Cá nhân có thu nhập chịu thuế năm gần nhất tối thiểu là **01 tỷ đồng** tính đến thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân chi trả.  根据投资者向税务机构提交的纳税申报资料或纳税个人/单位的扣缴税款文件，直到其为合格专业投资者，最近一年应税收入至少为**10 亿越盾**的人。 | 1. Giấy CCCD/Hộ chiếu còn giá trị sử dụng  生效的身份证/护照  2. Hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân chi trả trong năm gần nhất trước thời điểm xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.  确认投资者为合格专业投资者前最近一年向税务机构提交的纳税申报资料或纳税个人/单位的扣缴税款文件。 | Bản sao chứng thực  核证副本  Bản sao chứng thực  核证副本 | Bản sao công chứng dịch thuật  翻译公证副本  Hợp pháp hóa lãnh sự hoặc bản sao công chứng dịch thuật  领事认证或翻译公证副本 | 1 năm  1年 |

1. **Thời gian giải quyết**: Trong vòng 3 Ngày làm việc kể từ khi GTJA (Vietnam) nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

**办理时间：**从在国泰君安证券（越南）股份公司收到足够并合理的证件起3天工作日内。

Để được hướng dẫn và giải đáp các nội dung liên quan, Quý Khách hàng vui lòng liên hệ 024.35779999 hoặc 024.35730073 số máy lẻ 101.

有关相关问题的说明和解答，请联系 024.35779999 或 024.35730073 - 分机 101。